TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 5 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Vãn.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX–ST ngày 17 tháng 03 năm 3018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thanh H- Sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm 1994 (vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2016, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, hay ghen tuông vô cớ, ngoài ra anh T còn sử dụng ma túy đá và cần sa dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải, năm 2017 chị H đã 03 lần làm đơn ly hôn tại Tòa án, sau khi được hòa giải chị H rút đơn. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không cải thiện được, anh T chỉ thay đổi được một thời gian ngắn, anh T còn thường xuyên vào trường học nơi chị H công tác đập phá đồ đạc, đánh chị H và có những lời lẽ xúc phạm chị H và gia đình chị. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng tháng 01 năm 2017 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Tcó 01 người con chung là cháu Nguyễn Phan A - sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn chị Hó nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phan A đến tuổi trưởng thành, Không yêu cầu anh Thải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T, nhưng anh T không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hiền. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Phan Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xác định hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau, anh Tcòn thường xuyên vào trường học nơi chị Hcông tác và nơi cư trú của chị đập phá đồ đạc, đánh chị H và có những lời lẽ xúc phạm chị H và gia đình chị H. Chị H và anh Tđ ã sống ly thân từ tháng tháng 01 năm 2017 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài, thời gian sống ly thân nhau đã lâu, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phan A - sinh năm 2016. Nguyên đơn xin được nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy. Cháu Nguyễn Phan A còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H là giáo viên có thu nhập ổn định, có thời gian, điều kiện để chăm sóc cháu Nguyễn Phan A, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H và giao cháu Nguyễn Phan A - sinh ngày 05/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thanh H và anh Nguyễn Minh T. Hôn nhân của chị Phan Thanh H và anh Nguyễn Minh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Phan A - sinh ngày 05/02/2016 cho chị Phan Thanh H trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thanh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thanh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0004888 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Phan Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1): Hồ sơ (1);
- UBND phường P, tp L, tỉnh Lào Cai (1).

(Nơi ĐKKH ngày 24/6/2015)

Vũ Thị Mai Phương